

Những dấu ấn trong truyền thống Văn hóa Cần Thơ

Huỳnh Thương

Mộ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa - Ảnh : TCK



Truuyền thống văn hoá Cần Thơ đã hình thành và phát triển từ thời tổ tiên ta bắt đầu đến khai hoang sinh sống lễ tế ở vùng đất này, tới thời lập ra huyện Trấn Giang, một đơn vị hành chính đầu tiên trên vùng đất phì nhiêu bên bờ Tây sông Hậu tỏa đi vào các rạch lớn Cần Thơ, Bình Thủy; cho tới thời thuộc địa Pháp; rồi tới ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và hai cuộc kháng chiến 30 năm chống Pháp và chống Mỹ xâm lược; tới thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới hiện nay.

Cuối thế kỷ 17 đầu thế kỷ 18, mặc dù ở miệt Vĩnh Long, Tiền Giang trở lên Đồng Nai, Gia Định đã có nhiều di dân người Việt, người Hoa vào khai hoang mở đất lập làng, lập ấp chính thức, nhưng tại vùng Cần Thơ xưa thì đất đai còn mênh mông hoang vắng, dân cư thưa thớt. Tuy nhiên theo một số nhà nghiên cứu công cuộc khẩn hoang ở Nam bộ, thì đất Cần Thơ thời xa xưa cũng có một ít di dân người Việt, người Hoa kéo đến gần bó với số ít người Kh'mer cũng từ nơi khác đến đây khai hoang lập nghiệp. Họ tự phát hình thành xóm, ấp trước khi chính quyền đặt bộ máy hành chính hẳn hoi. Họ đùm bọc thương yêu nhau như ruột thịt. Dân ca Hậu Giang xuất bản năm 1986, có trích một câu hát thời khẩn hoang mở đất "Rồng chầu ngoài Huế, ngựa tể Đồng Nai, nước trong xanh sao lại chảy hoài, thương người xa xứ lạc loài đến đây". Di dân còn ít nhưng ai đến đây cũng đều mang theo vốn văn hoá truyền thống dân tộc mình. Qua chung sống cộng đồng, chung cùng khai mở vùng đầm lầy nước đọng, mọi người di dân dần dần có bước giao lưu văn hoá hài hoà. Cho nên dấu ấn văn hoá thời khai hoang mở đất là "tình làng nghĩa xóm, văn hoá giao hoà". Bởi vì trong thời mở đất sơ khai "Tới đây xứ sở lạ lùng, chim kêu cũng sợ cá vùng cũng kinh" (Dân ca Hậu Giang). Thì mọi người cứ phải chung lưng đấu cật chống lại thiên nhiên khắc nghiệt, cùng lao động xây dựng xóm ấp, năm này qua năm khác cứ ứng xử hoà hợp nhau trong nếp sống, trong ngôn ngữ, trong lễ cưới, lễ giỗ, lễ tang, trong việc thờ trời, thờ phật, thờ thần.

Đến năm 1739, tổng trấn Hà Tiên Mạc thiên Tứ (còn gọi là Mạc Thiên Tích) về miền Tây sông Hậu để

lập huyện Trấn Giang một lượt với huyện Long Xuyên (vùng Cà Mau), huyện Kiên Giang (vùng Rạch Giá), huyện Trấn Di (vùng Bắc Bạc Liêu). Nếu trước đây, tổng trấn Mạc Cửu xây dựng Hà Tiên phát triển về kinh tế, văn hoá nổi tiếng như thế nào thì nay tổng trấn Mạc thiên Tứ cũng xây dựng Trấn Giang như thế đó. Truyền thống văn hoá đoàn kết dân tộc Việt - Hoa - Kh'mer ở vùng đất này được tiếp tục phát triển. Điều đó giải thích vì sao chỉ trong vòng mấy chục năm xây dựng mà Trấn Giang đã tập nập dân cư, nhà cửa chợ búa khang trang, thương mại trù phú, đồn lũy vững vàng, đến trí mở mang. Tào đàn "Chiêu anh các" do Mạc Thiên Tứ ở Hà Tiên nhất định có tác động lớn tới Trấn Giang. Thế nên, Trấn Giang và Phong Phú sau này, tuy không phải là đất học khóa bảng như ở miệt sông Tiền, Đồng Nai, Bến Nghé nhưng lại sản sinh được không ít người học giỏi đỗ đạt cao, tài năng lao động xây dựng quê hương có phần vượt nhanh hơn nhiều nơi khác.

Từ đầu đến cuối thế kỷ 19, khi Pháp đã chiếm trọn Nam kỳ lục tỉnh thì tại Trấn Giang - Phong Phú - Cần Thơ đã có mặt các sĩ phu yêu nước như: Thủ khoa Bùi Hữu nghĩa, cử nhân Phan Văn Trị, bà đồ Nguyễn Thị Nguyệt, cụ Nguyễn Phần Hiếu, cụ Lê Quang Chiêu...

Năm 1860, bên cạnh cuộc khởi nghĩa của nông dân vùng Ba Láng, Phong Điền do Đinh Sâm lãnh đạo, các sĩ phu tiết nghĩa đã dùng ngòi bút cổ vũ đạo làm người, ái quốc, thương dân nhằm chống lại Pháp xâm lược và tay sai. Văn hoá Cần Thơ hồi ấy còn ghi đậm dấu ấn một cuộc bút chiến lịch sử của các nhà nho yêu nước chống tư tưởng đầu hàng và ngạo mạn của Tôn Thọ Tường biểu hiện trong một số câu thơ xương gọt "Miệng cộp hàm rồng chưa dễ chọc, khuyên đàn con trẻ chớ thầy lay" Cụ Cử Trị đã họa lại "Đừng mượn hơi hùm rùng nhát khỉ. Lòng ta sắt đá há lung lay", Bùi Hữu Nghĩa cũng họa rằng "Một góc cảm thương dân nước lửa, Đền Nam trụ cả dễ lung lay". Cụ Lê Quang Chiêu có bài họa khác, với hai câu thơ nhấn nhủ những ai như Tôn Thọ Tường "Giúp chị lẽ nào dung đảng gã, trừ loan rồi có kẻ chi người".

Sau đầu thế kỷ thứ 20, mặc dù thực dân Pháp đàn áp bóc lột dân ta rất nặng nề nhưng văn hoá Cần Thơ chống Pháp vẫn xuất hiện mạnh mẽ. Phong trào Đông Du từ Trung, Bắc lan rộng về tới Cần Thơ. Cụ Nguyễn Phần Hiếu lập khuyến du học hội. Các ông Nguyễn Văn Hưởng, Võ Văn Thơm tổ chức Hội khuyến học. Lão sư Nguyễn Giác Nguyên trụ trì chùa Nam nhĩ đường quy tụ người nghĩa yêu nước thương dân. Ông Võ Văn Thơm, Trần Đắc Nghĩa, Nguyễn Tất Đài ra tờ "An hà báo" và lập nhà in miền Tây (Imprimerie de L'Ouest) để nâng cao dân trí.

Đến năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, văn hoá Cần Thơ có bước đột phá cổ vũ trực tiếp phong trào quần chúng đứng lên làm cách mạng đánh đổ thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân. Lúc này, ở Cần Thơ có chuyển tay báo chí bí mật của Đảng như tờ "Lao nông" in bằng xu xoa, bản Tuyên ngôn Đảng cộng sản do Hà Huy Giáp dịch, bản án chế độ thực dân Pháp, Đường Cách mệnh của Nguyễn Ái Quốc. Cờ đỏ búa liềm cũng đã xuất hiện trước dinh chánh tham biện Pháp, bên cầu Bắc, Cái Răng, Bình Thuỷ, Châu Thành, Ô Môn...

Thời Cách mạng Tháng Tám năm 1945 giành chính quyền về tay nhân dân ta, thì văn hoá Cần Thơ lại mang một dấu ấn cứu quốc rộng lớn. Bất kể người Việt, hay người Hoa, người Kh'mer, người lương hay giáo, bất kể già, trẻ, gái, trai ai ai cũng đều đứng lên cứu quốc. Mọi hình thức tuyên truyền văn nghệ đều mang đậm màu sắc cứu quốc. Vì lẽ đó mà hồi ấy, ở Cần Thơ cũng như cả nước, triệu người như một, đồng loạt đứng lên làm cách mạng Tháng Tám thành công, và chỉ trong vòng mấy ngày đã giành được chính quyền về tay nhân dân.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ tại Cần Thơ, dấu ấn văn hoá lại mang đậm nét "đường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh". Khắp nơi lòng tình mọi người kháng chiến sáng tạo đủ các hình thức tuyên truyền miệng, tuyên truyền cổ động trực quan như vẽ tranh, kẻ khẩu hiệu, căng biểu ngữ, treo áp phích, rải truyền đơn, phát hành báo chí, triển lãm ảnh. Chưa có máy phóng thanh thì lấy thiếc làm loa tay thông báo tin chiến sự hàng đêm. Không có đủ cây làm bảng khẩu hiệu dọc đường thì đan liếp sậy kẻ khẩu hiệu bằng dầu hắc. Trong kháng chiến chống Pháp, đi đâu cũng được cổ vũ bằng khẩu hiệu: "người người thi đua, ngành ngành thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua". Trong kháng chiến chống Mỹ, ở bất cứ trận càn nào, binh lính địch nếu không bị quân dân ta chặn đánh, thì cũng gặp vô số khẩu hiệu tấn công: "Súng Mỹ lòng ta". "Súng ai anh cặp bên hông, Bắn ai? Anh hỏi lại lòng anh coi".

Trong hoàn cảnh kháng chiến chống Pháp, còn nhiều khó khăn bom đạn không lường, mà người Cần Thơ đã dám nghĩ, dám làm những cuộc đại lễ long trọng có hàng chục ngàn người tham dự như: đại lễ mừng Quốc khánh 2/9/1949 tại Bà Đầm xã Trường Xuân quận

Ô Môn. Trong cuộc đại lễ, giữa đồng nội xa xôi này lại kèm thêm một hội chợ triển lãm 7 ngày 7 đêm chẳng kém gì một hội kết mết (Kermesse) ở thành thị thời Tây ngày trước. Có nhiều gian hàng triển lãm kinh tế văn hoá đủ cả, cũng lều trại bán buôn nhiều thứ, cũng có đấu xảo trái ngon, cây lạ, cũng trò chơi hát múa tưng bừng, người qua kẻ lại đông vui.

Còn trong kháng chiến chống Mỹ, dù vùng giải phóng không rộng, nhưng Cần Thơ vẫn tổ chức được những cuộc Mitting rầm rộ như: cuộc mitting 20 ngàn quần chúng chào mừng Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh Cần Thơ và chào mừng Ủy ban mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh ra mắt đồng bào tại xã Thạnh Xuân (Châu Thành) hồi năm 1961. Vẫn có cổng chào đồ sộ lễ đài uy nghi dựng bằng tre, sậy quét vôi trắng mà xem như tường gạch khang trang. Vẫn có diễu binh, có tuần hành quần chúng, có đèn điện sáng trưng, có chụp hình, có triển lãm, có văn công biểu diễn, kèn đồng trống nhạc tự tạo mà vẫn nổi lên tưng bừng rộn rã, thu hút mạnh mẽ lòng người.

Sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới hiện nay, văn hoá Cần Thơ phát triển đồng bộ và mạnh mẽ chưa từng có. Các lực lượng tuyên truyền văn hoá trong mặt trận và các đoàn thể, các ngành, các đội tuyên truyền lưu động, các đội chiếu phim và rạp chiếu, các nhà văn hoá, thư viện, các đài truyền hình, đài phát thanh, đài truyền thanh, các tờ báo và tạp chí, các đoàn văn nghệ chuyên nghiệp, đội văn nghệ quần chúng đồng loạt hình thành và toả rộng khắp các địa bàn từ thành thị đến nông thôn. Nếu xã hội đang tập trung phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo về cuộc sống vật chất, trong dân, thì lực lượng tuyên truyền văn hoá Cần Thơ hạ quyết tâm không để lúc nào dân ta phải chịu đói nghèo về văn hoá tinh thần.

Dấu ấn văn hoá Cần Thơ trong thời kỳ này còn có một sự kiện đặc biệt nữa. Trong khi tình còn nhiều khó khăn nhất là ở nông thôn xa xôi, ở xóm nghèo thành thị; trong khi tình hình thế giới có biến động, Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã, trong khi có xuất hiện những tư tưởng lừng chừng, hoài nghi chế độ, thì Cần Thơ đề ra năm văn hoá xã hội 1990, kế tiếp hai năm sau là hai năm cần kiệm xây dựng quê hương tập trung cho cơ sở. Năm văn hoá xã hội, mở ra một bước tiến lớn làm cho toàn Đảng bộ, toàn dân, các cấp, các ngành ở Cần Thơ vừa lo phát triển kinh tế, vừa phải lo phát triển văn hoá xã hội, các địa phương, các phường, xã, xóm, ấp đồng loạt lo cứu đói giảm nghèo, lo thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa cho người có công trong hai cuộc kháng chiến, lo kế hoạch và tiền của để mở ra "Điện, đường, trường, trạm" ở các vùng căn cứ kháng chiến cũ, các vùng nông thôn xa, vùng dân tộc, ở những xóm nghèo thành thị, năm văn hoá xã hội 1990 đã tạo đà thuận lợi cho tỉnh Cần Thơ về sau thực hiện mạnh đường lối đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm mục tiêu làm cho dân giàu nước mạnh, nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh, vững bước theo ngọn cờ độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội ■